TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 02/2019/HS-ST
Ngày 01-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc;

Bà Phạm Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, đối với:

Bị cáo Trần Trọng Q, sinh năm 1995 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm A, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng C và bà Trần Thị L; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 22 tháng 12 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 25 tháng 12 năm 2018; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Đặng Minh H.

Ông Trần Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 22 tháng 12 năm 2018, trên đường đi làm bị cáo Trần Trọng Q gặp anh Trần Xuân T, trú tại xóm B, xã M, huyện L, anh T nhờ bị cáo đến 12

giờ trưa qua đón bạn tên K ở khu vực B thành phố N. Sau khi làm xong việc, bị cáo điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 18H2-9202 đến khu vực B đón K rồi chở đến khu vực xóm C, xã M, huyện L thì K xuống xe và đưa cho bị cáo 300.000 đồng nhờ đi mua ma túy đá về sử dụng chung. Bị cáo đồng ý và đi xe máy một mình đến khu vực cây xăng xã H, thành phố N mua ma túy đá của một người đàn ông không quen biết rồi quay trở lại xóm C, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định thì không thấy K đâu.

Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc bị cáo Q đứng đợi K, tổ công tác Công an huyện Mỹ Lộc làm nhiệm vụ tại quốc lộ A thuộc địa bàn xóm C, xã M, huyện L phát hiện bị cáo Q có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và thu giữ tay trên trái của bị cáo 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bị cáo khai là ma túy vừa mua với giá 300.000 đồng để sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ số Model GT-I8552 có 01 sim Viettel, không có thẻ nhớ và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha có biển kiểm soát 18H2-9202.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Q tại xóm A, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 1162/GĐKTHS ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamin. Khối lượng mẫu: 0,521 gam.

Về nguồn gốc số Methamphetamine: Bị cáo Q khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở cây xăng xã H, thành phố N với giá 300.000 đồng. Bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo.

Anh Trần Xuân T là người nhờ bị cáo Q xuống B đón K để về nhà chơi nhưng bản thân anh T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của K; anh T không biết việc bị cáo và K đi mua ma túy về sử dụng nên tại cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý anh T và K.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát số 18H2-9202 là của anh Trần Trọng C (anh trai của bị cáo Q). Anh C không biết bị cáo dùng xe máy của mình đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-ML ngày 30 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Trọng Q về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền công tố Nhà nước phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” căn cứ vào theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy số ma túy, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Samsung đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trọng Q.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 4-5); bản kết luận giám định chất ma túy (bút lục số 14); lời khai của người làm chứng (bút lục số 51-58) cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Vào 12 giờ 20 phút ngày 22 tháng 12 năm 2018, tại xóm C, xã M, huyện L, Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bắt quả tang bị cáo Q đang nắm giữ trái phép 0,521 gam Methamphetamin để sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đây là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xem xét điều kiện của bị cáo Q không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích là để sử dụng nên miễn cho bị cáo hình phạt tiền.

[6] Đối với anh Trần Xuân T là người nhờ bị cáo Q đón bạn tên K tại khu vực B thành phố N: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc xác định anh T không biết việc bị cáo và K đi mua ma túy đá về sử dụng; không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người đàn ông tên K. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T và K là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy được thu giữ sau khi được giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận là Methamphetamin là vật cấm tàng trữ, lưu hành căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Q, không có căn cứ chứng minh những tài sản này có liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát số 18H2-9202, bị cáo Q đã sử dụng để đi mua ma túy. Chiếc xe máy này là tài sản của anh Trần Trọng C (anh trai của bị cáo Q), anh C không biết bị cáo dùng xe máy của mình đi mua ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại cho anh C là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Q phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Trọng Q 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

Trả lại cho Trần Trọng Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ số Model GT-I8552 có 01 sim Viettel, không có thẻ nhớ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường